

Số: 182/2018/QĐST-HNGĐ

Mang Thít, ngày 19 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 328/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thanh M1**, sinh năm 1987
HKTT: Số 114/3C, đường Đ, Phường X, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: **Anh Trần Ngọc M2**, sinh năm: 1985
HKTT: ấp HL, xã MA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thanh M1 và bị đơn anh Trần Ngọc M2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Lê Minh S, sinh ngày 15/10/2008 cho nguyên đơn Nguyễn Thanh M1 trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bị đơn Trần Ngọc M2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thanh M1 phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị M1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, theo lai thu số N° 0006771 ngày 06

tháng 12 năm 2018. Còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị M1. Anh Trần Ngọc M2 phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện MT;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã MA (2008);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám